

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày: 17 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thiện
Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thu Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Tân Lực- Kiểm sát Viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS, ngày 15/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HS ngày 02/11/2020, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Duy P, sinh năm 1996. Giới tính: Nam
HKTT: Thôn 3, xã V, huyện Đ, tỉnh B
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không.
Tiền án: Không
Tiền sự: Không.

Cha: Phạm Duy Toàn, sinh năm: 1956; Mẹ: Đoàn Thị Ngũ, sinh năm: 1958
Gia đình có 03 anh, chị, em, Phạm Duy P là con thứ 03 trong gia đình. Chưa có vợ con.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. Họ và tên: Hoàng Văn T, sinh năm 1995. Giới tính: Nam
HKTT: Thôn 3, xã V, huyện Đ, tỉnh B
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Cha: Hoàng Văn Chiến, sinh năm: 1966, Mẹ: Phạm Thị Vinh, sinh năm 1968
 Gia đình có 02 chị em, Hoàng Văn T là con thứ 02 trong gia đình. Chưa có vợ con.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: Trần Ngọc TH,

Sinh ngày 27 tháng 7 năm 2002. Giới tính: Nam

HKTT: Thôn 3, xã V, huyện Đ, tỉnh B

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Cha: Trần Văn Thiêm, sinh năm: 1971; Mẹ: Nguyễn Thị Thúy Hồng, sinh năm: 1977 Gia đình có 03 anh, em, Trần Ngọc TH là con thứ 03 trong gia đình. Chưa có vợ con.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- *Người bị hại:*

1. Phạm Văn K, sinh năm: 1962 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 2, xã V, huyện Đ, tỉnh B.

2. Nguyễn Văn TR, sinh năm: 1974 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 2 , xã V, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 09/4/2020, trong lúc uống rượu tại nhà Trần Ngọc TH, sinh ngày 27/7/2002 ở thôn 3, xã V, huyện Đ thì Phạm Duy P, sinh năm 1996 rủ Trần Ngọc TH và Hoàng Văn T, sinh năm 1995 cùng ở thôn 3, xã V, huyện Đ ra bên Ông Trương thuộc thôn 3, xã V, huyện Đ trộm cắp ống bơm nước về bán ve chai. Hoàng Văn T, Trần Ngọc TH đồng ý. Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô biển số 51F1 - 7168 chở Phạm Duy P và Trần Ngọc TH ra bên Ông Trương. (xe mô tô 51F1 - 7168 Trần Ngọc TH mượn của bà ngoại tên Vũ Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1956 ở thôn 3, xã V, huyện Đ). Phạm Duy P, Hoàng Văn T, Trần Ngọc TH lấy 01 ống bơm nước bằng sắt của ông Nguyễn Văn TR, sinh năm 1974 ở thôn 3, xã V, huyện Đ để trên bờ đê ở khu vực bên Ông Trương để lên xe mô tô biển số 51F1 – 7168, Hoàng Văn T điều khiển xe Phạm Duy P ngồi sau ôm ống bơm nước chạy về nhà Phạm Duy P cất dấu. Hoàng Văn T chở Phạm Duy P quay lại bên Ông Trương rồi cùng Trần Ngọc TH lấy 01 máy bơm nước loại máy dầu D22 hiệu CHANG

CHAI của ông Phạm Văn K, sinh năm 1962 ở thôn 3, xã V, huyện Đ để tại khu vực bến Ông Trương khiêng lên xe mô tô biển số 51F1 - 7168, Hoàng Văn T điều khiển xe Phạm Duy P ngồi sau ôm máy bơm chạy về nhà Phạm Duy P cất dấu. Trần Ngọc TH đi bộ về nhà Phạm Duy P lấy xe mô tô biển số 51F1 – 7168 chạy về trả cho bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Sáng ngày ngày 10/4/2020 Hoàng Văn T mượn 01 máy cắt sắt mang đến nhà Phạm Duy P, Hoàng Văn T cưa ống bơm nước trộm cấp thành 03 đoạn. Phạm Duy P chở 03 đoạn ống sắt đến vừa thu mua phế liệu Dương Quỳnh ở khu phố 4, thị trấn Võ Xu, huyện Đ bán cho Nguyễn Tấn TH, sinh năm 1969 ở khu phố 5, thị trấn Võ Xu, huyện Đ lấy 260.000 đồng mua nước, thuốc hút... sử dụng chung.

Tại K luận định giá tài sản số 24/KL - HĐĐG ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ K luận:

- 01 máy dầu diesel D22 hiệu CHANG CHAI

Giá còn lại theo giá mua bán trên thị TR hiện nay của 01 máy dầu diesel D22 hiệu CHANG CHAI, được chủ sở hữu mua sử dụng từ tháng 10 năm 2019 là 1.800.000 đồng

- 01 ống kim loại dày 5mm đường kính 16,5cm, dài 78cm.

- 01 ống kim loại dày 5mm đường kính 16,5cm, dài 72cm.

- 01 ống kim loại dày 4mm đường kính 7,5cm, dài 67cm.

Giá trị của 03 ống kim loại bằng sắt theo giá phế liệu trên thị TR hiện nay là: 85kg X 6.000 đồng/kg = 510.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 2.310.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS-HS ngày 14/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị can Phạm Duy P, Hoàng Văn T, Trần Ngọc TH phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Duy P, Hoàng Văn T, Trần Ngọc TH đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố:

- Phạm Duy P phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm o, khoản 1 Điều 52; khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Hoàng Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản”:

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

năm 2017. xử phạt bị cáo mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Trần Ngọc TH phạm tội “trộm cắp tài sản”:

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và chương XII; khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. xử phạt bị cáo mức án từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về dân sự: do các bị hại đã được bồi thường và không có yêu cầu gì thêm, nên không cần phải xem xét trong bản án này.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xử buộc các bị cáo Phạm Duy P, Hoàng Văn T phải liên đới nộp lại số tiền 260.000 đồng.

Các bị cáo Phạm Duy P, Hoàng Văn T, Trần Ngọc TH đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tại lời trình bày sau cùng đều xin được giảm nhẹ hình phạt, để sửa chữa, khắc phục lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để K luận: Khoảng 21 giờ ngày 09/4/2020, Trong lúc uống rượu tại nhà Trần Ngọc TH, sinh ngày 27/7/2002 ở thôn 3, xã V, huyện Đ thì Phạm Duy P, sinh năm 1996 ở Trần Ngọc TH và Hoàng Văn T, sinh năm 1995 cùng thôn 3, xã V, huyện Đ ra bến Ông Trương thuộc thôn 3, xã V, huyện Đ trộm cắp ống bơm nước về bán ve chai. Hoàng Văn T, Trần Ngọc TH đồng ý. Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô biển số 51F1 - 7168 chở Phạm Duy P và Trần Ngọc TH ra bến Ông Trương. (xe mô tô 51F1 - 7168 Trần Ngọc TH mượn của bà ngoại tên Vũ Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1956 ở thôn 3, xã V, huyện Đ). Phạm Duy P, Hoàng Văn T, Trần Ngọc TH lấy 01 ống bơm nước bằng sắt của ông Nguyễn Văn TR, sinh năm 1974 ở thôn 3, xã V, huyện Đ để trên bờ đê ở khu vực bến ông Trương để lên xe mô tô biển số 51F1 – 7168, Hoàng Văn T điều khiển xe Phạm Duy P ngồi sau ôm ống bơm nước chạy về nhà Phạm Duy P cất dấu. Hoàng Văn T chở Phạm Duy P quay lại bến Ông Trương rồi cùng Trần Ngọc TH lấy 01 máy bơm nước loại máy dầu D22 hiệu CHANG CHAI của ông Phạm Văn K, sinh năm 1962 ở thôn 3, xã V, huyện Đ để tại khu vực bến Ông Trương khiêng lên xe mô tô biển số 51F1 - 7168, Hoàng Văn T điều khiển xe Phạm Duy P ngồi sau ôm máy bơm chạy về nhà Phạm Duy P cất dấu. Trần Ngọc TH đi bộ về nhà Phạm Duy P lấy xe mô tô biển số 51F1 – 7168 chạy về trả cho bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các hành vi trên của Phạm Duy P, Hoàng Văn T, Trần Ngọc TH đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 45/CT-VKSĐL-HS ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên, là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng lười lao động, muốn tiêu xài cá nhân nên đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Thấy rằng, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hành vi phạm tội. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; là TR hợp phạm tội lần đầu và thuộc TR hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. đồng thời các bị cáo có lý lịch rõ ràng, nơi ở ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ giao cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát, giáo dục là phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Ngọc TH khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi, mặt khác bị cáo hiện đang bị truy tố trong vụ án khác (cáo trạng số 58/CT-VKS-HS, ngày 10/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B) nên chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để bị cáo lấy đó làm bài học, tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo là vị thành niên nên không phải khấu trừ thu nhập.

Tình tiết tăng nặng:

Phạm Duy P rủ rê Trần Ngọc TH phạm tội khi Trần Ngọc TH dưới 18 tuổi, do đó Phạm Duy P phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o, khoản 1, điều 52, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Phạm Duy P, Hoàng Văn T, Trần Ngọc TH phạm tội lần đầu và thuộc TR hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa có thái độ “thành khẩn khai báo”, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền bị thiệt hại cho các bị hại. Ngoài ra, tại phiên tòa các bị hại đều xin

giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình sự tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trần Ngọc TH khi thực hiện hành vi phạm tội là dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Chương XII Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được bồi thường, tại phiên tòa không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[4] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý theo đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

[5] Về biện pháp tư pháp: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Phạm Duy P và bị cáo Hoàng Văn T đã bán tài sản chiếm đoạt được số tiền 260.000 đồng, tiêu xài cá nhân. Đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có. Do đó, cần buộc bị cáo Nam và T phải nộp lại sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện Đ, tỉnh B; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí HSST: Các bị cáo bị K án nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Duy P, Hoàng Văn T, Trần Ngọc TH phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Áp dụng Điều 17, Điều 47, Điều 58, Điều 65; khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Duy P 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 17/11/2020)

Áp dụng Điều 17, Điều 47, Điều 58, Điều 65; khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 17/11/2020)

Giao 02 bị cáo Phạm Duy P và Hoàng Văn T cho UBND xã V, huyện Đ, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong TR hợp nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú vắng mặt tại nơi cư trú, thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 100, khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

-Xử phạt bị cáo Trần Ngọc TH 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Ngọc TH cho UBND xã V, huyện Đ, tỉnh B nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã V, huyện Đ, tỉnh B nhận được quyết định thi hành án và bản án.

2. Về biện pháp tư pháp tư pháp: Buộc Phạm Duy P, Hoàng Văn T phải liên đới nộp lại 260.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Về án phí HSST: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phạm Duy P, Hoàng Văn T, Trần Ngọc TH mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/11/2020 để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. TR hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án được hưởng án treo và tổng hợp hình phạt của bản án mới, theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- VKSND, Công an huyện Đ;
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp B;
- Chi cục THADS huyện Đ ;
- Bị cáo;
- UBND xã V
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Thuận

